

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024**Results - Ngay Thu Tu****Event 456 Girls 16-18 50 LC Meter NIN THO**

| KLLT: 17.11 # 31/05/2023 | | Vuong Dang Thi | | HNi | |
|--------------------------|-----------------------|----------------|----------------------|-------------|--------|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
| 1 | Dong Khanh, Thanh Tam | 17 | TP Ho Chi Minh | 17.50 | 17.81 |
| 2 | Dang Thi, Vuong | 18 | Ha Noi | 18.00 | 18.21 |
| 3 | Nguyen Thi, Thuy Dung | 18 | Quang Ninh | 18.20 | 18.22 |
| 4 | Tran Thi, Hoai Thuong | 16 | Dong Nai | 18.60 | 18.93 |
| 5 | Nguyen Kieu, Oanh | 17 | Phu Tho | 17.00 | 19.08 |
| 6 | Son Thi, My Nhung | 18 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 20.00 | 19.22 |
| 7 | Nguyen Vu, Thuy Duong | 17 | Da Nang | 18.00 | 19.25 |
| 8 | Nguyen Thi, Thu | 17 | Quang Ninh | 18.80 | 19.58 |
| 9 | Mai Ngoc, Nhu Truc | 18 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 19.00 | 21.65 |
| 10 | Bui Thi, Be Nhi | 17 | Tay Ninh | 20.90 | 22.82 |
| --- | Do Thi, Thanh Thao | 17 | Ha Nam | 19.87 | DNF |
| | Did not finish | | | | |
| --- | Trinh Khanh, Ly | 17 | Ha Nam | 20.50 | DNF |
| | Did not finish | | | | |

Event 457 Girls 14-15 50 LC Meter NIN THO

| KLLT: 18.07 # 21/06/2022 | | Anh Nguyen Tu | | NAN | |
|--------------------------|------------------------|---------------|----------------------|-------------|---------|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
| 1 | Le Thi, Nhung | 15 | Thanh Hoa | 17.50 | 17.71 # |
| 2 | Tran Bao, An | 14 | TP Ho Chi Minh | 19.00 | 17.76 # |
| 3 | Trieu Thi, Uyen | 14 | Quang Ninh | 18.60 | 18.82 |
| 4 | Phi Thi, Tuong Mi | 14 | Ha Noi | 19.00 | 19.04 |
| 5 | Trinh Thi, Ngoc Anh | 15 | Thai Binh | 18.00 | 19.08 |
| 6 | Luu Ngoc, Minh Trang | 14 | Ha Noi | 18.80 | 19.54 |
| 7 | Trinh Cam, Ly | 14 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 22.00 | 19.88 |
| 8 | Nguyen Thi, Hong Nhung | 15 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 21.00 | 20.04 |
| 9 | Vu Luu, Bao Ngoc | 14 | Thanh Hoa | NT | 20.20 |
| 10 | Tran Thi, Yen Trang | 14 | Quang Binh | 20.18 | 20.32 |
| 11 | Huynh Anh, Thu | 15 | Thai Binh | 17.50 | 20.37 |
| 12 | Trieu Yen, Nhi | 14 | Cong An Nhan Dan | 21.90 | 22.57 |
| 13 | Nguyen Thanh, Thuy | 15 | Quang Ninh | 18.60 | 23.31 |
| --- | Nguyen Thanh, Tra | 15 | Phu Tho | 18.20 | NS |

Event 458 Boys 16-18 50 LC Meter NIN THO

| KLLT: 14.75 # 7/2022 | | Le Dang Duc Viet | | Ha Noi | |
|----------------------|------------------------|------------------|----------------------|-------------|--------|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
| 1 | Bui Van, Truong | 18 | Phu Tho | 14.43 | 15.35 |
| 2 | Nguyen Phi, Ha | 18 | Thanh Hoa | 15.65 | 15.64 |
| 3 | Chau Hi, Lac | 16 | TP Ho Chi Minh | 15.50 | 15.96 |
| 4 | Pham Khac, Nghia | 18 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 16.00 | 16.02 |
| 5 | Nguyen Khang, Dung | 17 | TP Ho Chi Minh | 15.00 | 16.10 |
| 6 | Vu Hai, Nam | 17 | Hai Phong | 15.50 | 16.20 |
| 7 | Pham Thanh, Dai | 18 | Quang Binh | 15.68 | 16.36 |
| 8 | Le Khuong, Duy | 16 | Thanh Hoa | 15.50 | 16.47 |
| 9 | Van Tien, Huy | 16 | Ha Noi | 15.50 | 16.71 |
| 10 | Nguyen Huy, Anh | 17 | Ha Noi | 16.00 | 16.97 |
| 11 | Dang Nguyen, Long Nhat | 18 | Da Nang | 16.50 | 17.22 |
| 12 | Ha Van, Phong | 16 | Thai Binh | 16.50 | 17.48 |
| 13 | Vo Van, Vuong | 18 | Da Nang | 16.80 | 17.58 |
| 14 | Pham Quang, Phuc | 17 | Cong An Nhan Dan | 18.00 | 18.14 |

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024**Results - Ngay Thu Tu****(Event 458 Boys 16-18 50 LC Meter NIN THO)**

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|---------------------------------|-----|----------------------|-----------|-------------|--------|
| 15 Truong Tran, Gia Tong | 18 | Binh Thuan | 18.34 | 18.53 | |
| 16 Nguyen Quoc, Dat | 17 | Tay Ninh | 18.00 | 19.03 | |
| --- Vo Vi, Tuong False start | 16 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | NT | DQ | |
| --- Nguyen Duy, Bao | 17 | Tay Ninh | 16.20 | NS | |

Event 459 Boys 14-15 50 LC Meter NIN THO

| KLLT: 14.83 # 6/2020 | | Le Dang Duc Viet | Ha Noi | | |
|--|-----|----------------------|-----------|-------------|--------|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
| 1 Cao Van, Manh | 15 | Thanh Hoa | NT | 16.56 | |
| 2 Phan Thanh, Huy | 15 | Da Nang | 17.30 | 17.24 | |
| 3 Huynh Tuan, Kiet | 15 | TP Ho Chi Minh | 16.50 | 17.31 | |
| 4 Tran Duy, Bao | 14 | Thai Binh | 17.50 | 17.34 | |
| 5 Truong Viet, Phuc | 15 | TP Ho Chi Minh | 17.00 | 17.38 | |
| 6 Vu Sinh, Hung | 14 | Da Nang | 18.80 | 17.40 | |
| 7 Nguyen The, Duong | 15 | Dong Nai | 17.00 | 17.68 | |
| 8 Dinh Tri, Toan | 15 | Ha Noi | 18.00 | 18.09 | |
| 9 Nguyen Tan, Dat | 15 | Tay Ninh | NT | 18.99 | |
| 10 Nguyen Minh, Chien | 14 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 17.00 | 19.49 | |
| 11 Le Trung, Hieu | 15 | Phu Tho | 16.00 | 20.27 | |
| 12 Pham Minh, Hung | 15 | Binh Thuan | 20.78 | 20.97 | |
| 13 Tran Hieu, Khanh | 14 | Phu Tho | 17.00 | 21.39 | |
| --- Bui Ba, Gia Long Did not finish | 15 | Ha Noi | 16.00 | DNF | |

Event 460 Girls 16-18 50 LC Meter CVD

| KLLT: 22.60 # 7/2019 | | Pham Thi Thu | Hai Duong | | |
|-------------------------|-----|----------------------|-----------|-------------|--------|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
| 1 Dang Thi, Vuong | 18 | Ha Noi | 21.50 | 23.17 | |
| 2 Thach Thi, Diem My | 17 | Dong Nai | 22.80 | 24.00 | |
| 3 Pham Nguyen, Nhu Y | 17 | Vinh Long | 22.00 | 24.18 | |
| 4 Vu Thi, Tuyen Minh | 16 | Binh Thuan | 22.85 | 24.37 | |
| 5 Truong Thi, Thuy Le | 17 | Ha Nam | 24.50 | 24.39 | |
| 6 Do Thi, Tuyen Mai | 17 | Hai Phong | 22.00 | 24.52 | |
| 7 Trinh Khanh, Ly | 17 | Ha Nam | 23.60 | 24.86 | |
| 8 Mai Ngoc, Nhu Truc | 18 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 24.00 | 25.06 | |
| 9 Nguyen Kieu, Oanh | 17 | Phu Tho | 23.11 | 25.84 | |
| 10 Nguyen Tran, San San | 17 | Ha Noi | 22.00 | 30.09 | |

Event 461 Girls 14-15 50 LC Meter CVD

| KLLT: 23.74 # 5/2018 | | Vo Thi Tuyen Hoa | Dong Nai | | |
|------------------------|-----|------------------|-----------|-------------|--------|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
| 1 Do Nguyen Thuy, Linh | 15 | Cong An Nhan Dan | 23.30 | 23.44# | |
| 2 Le Thi, Thanh Tuyen | 15 | Dong Nai | 23.30 | 23.57# | |
| 3 Nguyen Thanh, Tra | 15 | Phu Tho | 23.20 | 24.20 | |
| 4 Le Thi, Nhung | 15 | Thanh Hoa | 23.50 | 24.21 | |
| 5 Nguyen Anh, Thu | 14 | Ha Nam | 24.30 | 24.59 | |
| 6 Le Thi, Kim Huynh | 15 | Long An | 25.00 | 24.96 | |
| 7 Pham Thanh, Truc | 14 | TP Ho Chi Minh | 23.50 | 25.05 | |
| 8 Nguyen Thi, My Tuyen | 15 | Vinh Long | 23.50 | 25.24 | |
| 9 Hoang Thi, Kieu Mai | 15 | Hai Duong | 24.00 | 25.30 | |
| 10 Cao Vu Ha, Vy | 14 | Long An | 24.50 | 25.94 | |

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024

Results - Ngay Thu Tu

(Event 461 Girls 14-15 50 LC Meter CVD)

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|-----------------------------|-----|----------------------|-----------|-------------|--------|
| 11 Nguyen Thi, Thuy Duong | 15 | Tien Giang | 24.00 | 26.07 | |
| 12 Nguyen Ngoc, Trieu Man | 14 | Tay Ninh | 26.90 | 27.38 | |
| 13 Nguyen Thi, Hong Nhung | 15 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 26.00 | 28.03 | |
| 14 Tran Bao, An | 14 | TP Ho Chi Minh | 23.90 | 31.75 | |
| --- Nguyen Ngoc, Lan Phuong | 14 | Vinh Long | 24.00 | DQ | |
| False start | | | | | |
| --- Tran Pham, Tu Minh | 15 | Dong Nai | 23.80 | DQ | |
| False start | | | | | |
| --- Luu Ngoc, Minh Trang | 14 | Ha Noi | 22.50 | DNF | |
| Did not finish | | | | | |
| --- Phi Thi, Tuong Mi | 14 | Ha Noi | 23.50 | DNF | |
| Did not finish | | | | | |

Event 462 Girls 13 & Under 50 LC Meter CVD

KLLT: 25.08 # 31/05/2023 Uyen Trieu Thi

QNH

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|----------------------------|-----|----------------------|-----------|-------------|--------|
| *1 Phi Phuong, Thao | 13 | Ha Noi | 25.00 | 24.27 # | |
| *1 Tran Phuong, Minh | 13 | Ha Noi | 23.50 | 24.27 # | |
| 3 Do Thi, Ngoc Nguyen | 13 | Tien Giang | 24.00 | 24.88 # | |
| 4 Nguyen Thi, Tuyet Anh | 12 | Tien Giang | 24.30 | 25.05 # | |
| 5 Huynh Nguyen, Thach Thao | 12 | TP Ho Chi Minh | 25.00 | 25.15 | |
| 6 Nguyen Hong, Yen | 13 | Dong Nai | 25.50 | 25.43 | |
| 7 Nguyen Thanh, Ngoc | 13 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 25.00 | 25.63 | |
| 8 Dang Thi, Nhung | 13 | Quang Ninh | 24.40 | 25.74 | |
| 9 Thai Thi, Kim Tien | 12 | Quang Binh | 25.68 | 26.40 | |
| 10 Trieu Anh, Nguyet | 12 | Phu Tho | 23.16 | 26.54 | |
| 11 Bui Thi, Huynh Nga | 12 | Long An | 26.50 | 26.56 | |
| 12 Ngo Thi, Van Anh | 12 | Cong An Nhan Dan | 26.00 | 26.68 | |
| 13 Linh Thi, Hoa | 13 | Quang Ninh | 24.40 | 27.02 | |
| 14 Nguyen Thi, My Tuyen | 13 | Binh Thuan | 25.23 | 27.11 | |
| 15 Le Thi, Thu An | 13 | Ha Nam | 24.90 | 27.13 | |
| 16 Pham Nguyen, Ly Ly | 12 | Da Nang | 26.00 | 27.49 | |
| 17 Nguyen Nhu, Phuc | 12 | Tay Ninh | 26.15 | 27.53 | |
| 18 Ha Thi, Bac | 12 | Thanh Hoa | 25.00 | 28.19 | |
| 19 Trinh Thi, Thu Thao | 12 | Binh Phuoc | 28.15 | 28.47 | |
| 20 Le Hong, Anh | 12 | Phu Tho | 23.67 | 28.51 | |
| 21 Tran Ngoc, Gia Han | 12 | Tay Ninh | NT | 28.82 | |
| 22 Vi Thi, An | 12 | Thanh Hoa | 24.50 | 30.74 | |
| --- Nguyen Thu, Thuy | 13 | Phu Tho | NT | X27.50 | |
| --- Vu Thi, Hien | 12 | Thanh Hoa | NT | X27.61 | |
| --- Huynh Ngoc, Dieu An | 11 | Tien Giang | NT | X29.04 | |
| --- Pham Thi, Bao Thi | 12 | Thanh Hoa | NT | X29.44 | |
| --- Le Ngoc, Nuong | 13 | Thanh Hoa | NT | X30.38 | |
| --- Hoang Thi, Kim Ngan | 10 | Thanh Hoa | NT | X30.40 | |
| --- Vu Do, Minh Anh | 13 | Binh Phuoc | NT | X31.88 | |
| --- Nguyen Hong, Van | 13 | Cong An Nhan Dan | 28.00 | DQ | |
| False start | | | | | |
| --- Nguyen Ngoc, Tuong Vy | 13 | Binh Phuoc | 28.45 | DQ | |
| False start | | | | | |
| --- Tran Thi, Thanh Thuy | 12 | Ha Nam | 26.00 | DQ | |
| False start | | | | | |

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024**Results - Ngay Thu Tu****Event 463 Boys 16-18 50 LC Meter CVD**

| KLLT: 20.41 # 7/2012 | | Ngo Phuc Sang | | TP. HCM | | |
|----------------------|------------------------|-------------------------|-----------|-------------|--------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points | |
| 1 | Dang Trong, Minh | 18 Thanh Hoa | 20.00 | 20.64 | | |
| 2 | Dang Gia, Huan | 18 TP Ho Chi Minh | 19.00 | 20.96 | | |
| 3 | Nguyen Phi, Ha | 18 Thanh Hoa | NT | 21.04 | | |
| 4 | Nguyen Thanh, Tung | 16 TT Tdtt Quoc Phong 5 | 20.50 | 21.08 | | |
| 5 | Nguyen Le, Truyen Dat | 18 Dong Nai | 20.30 | 21.15 | | |
| 6 | Tran Van, Dung | 18 Ha Noi | 20.50 | 21.41 | | |
| 7 | Nguyen Thanh, Chanh | 18 Dong Nai | 20.40 | 21.42 | | |
| 8 | Nguyen Manh, Phuc | 16 TT Tdtt Quoc Phong 5 | 21.00 | 21.56 | | |
| 9 | Nguyen Duc, Tien | 16 Hai Phong | 23.00 | 21.66 | | |
| 10 | Nguyen Nam, Khanh | 16 Hai Duong | 22.00 | 21.89 | | |
| 11 | Do Nguyen, Hoai Linh | 17 Cong An Nhan Dan | 22.00 | 21.99 | | |
| 12 | Chau Hi, Lac | 16 TP Ho Chi Minh | 20.90 | 22.04 | | |
| 13 | Le Nguyen, Trung Nghia | 16 Da Nang | 20.50 | 22.07 | | |
| 14 | Le Thanh, Danh | 16 Long An | 20.00 | 22.08 | | |
| 15 | Huynh Vu, Kha | 17 Long An | 20.90 | 22.22 | | |
| 16 | Dao Chi, Thien | 17 Ha Noi | 22.50 | 22.72 | | |
| 17 | Ngo Quang, Hieu | 16 Hai Duong | 22.00 | 22.81 | | |
| 18 | Phan Tang, Minh Chuyên | 16 Binh Thuan | 21.29 | 23.48 | | |
| 19 | Truong Tran, Gia Tuyen | 17 Binh Thuan | 22.40 | 23.79 | | |
| 20 | Pham Duc, Thanh | 16 Hai Phong | 23.00 | 23.95 | | |
| 21 | Bui Van, Truong | 18 Phu Tho | 20.20 | 29.96 | | |
| --- | Phan Le, Thien Thong | 16 TP Ho Chi Minh | NT | X21.79 | | |
| --- | Pham Duy, Thanh | 16 Binh Thuan | NT | X24.25 | | |

Event 464 Boys 14-15 50 LC Meter CVD

| KLLT: 21.12 # 5/2016 | | Pham Hong An | | TP. HCM | | |
|----------------------|--------------------------|-------------------------|-----------|-------------|--------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points | |
| 1 | Tran Nhat, Hao | 15 Long An | 20.30 | 21.46 | | |
| 2 | Le Van, Chieu | 15 Da Nang | 21.00 | 21.49 | | |
| 3 | Pham Thanh, Nam | 15 Dong Nai | 20.50 | 21.91 | | |
| 4 | Doan Nguyen, Trong Nhan | 15 Long An | 20.00 | 21.97 | | |
| 5 | Vu Nguyen, Nhat Minh | 14 Cong An Nhan Dan | 22.00 | 22.14 | | |
| 6 | Huynh Tuan, Kiet | 15 TP Ho Chi Minh | 21.80 | 22.45 | | |
| 7 | Pham Quang, Huy | 14 Thai Binh | 21.00 | 22.62 | | |
| *8 | Nguyen Huynh, Quoc Thang | 15 Tay Ninh | 21.10 | 22.70 | | |
| *8 | Trinh Tien, Dat | 14 Phu Tho | 21.00 | 22.70 | | |
| 10 | Nguyen Quoc, Khang | 15 Binh Phuoc | 23.25 | 22.87 | | |
| 11 | Dinh Duc, Manh Tuyen | 15 TP Ho Chi Minh | 22.00 | 22.94 | | |
| 12 | Cao Van, Manh | 15 Thanh Hoa | NT | 22.99 | | |
| 13 | Huynh Thanh, Dat | 14 Vinh Long | 22.00 | 23.09 | | |
| 14 | Hoang Long, Quoc Minh | 15 Binh Phuoc | 22.88 | 23.19 | | |
| 15 | Dinh Tri, Toan | 15 Ha Noi | 22.50 | 23.54 | | |
| 16 | Tran Duong, Thien Huy | 14 Tien Giang | 22.00 | 23.63 | | |
| 17 | Tran Hieu, Khanh | 14 Phu Tho | 22.20 | 24.32 | | |
| 18 | Le Trung, Kien | 14 Tien Giang | 22.00 | 24.36 | | |
| 19 | Le Hoang, Dong | 14 TT Tdtt Quoc Phong 5 | 23.00 | 25.01 | | |
| 20 | Pham Minh, Toan | 14 TT Tdtt Quoc Phong 5 | 23.00 | 25.23 | | |
| 21 | Nguyen Minh, Khang | 14 Binh Thuan | 24.45 | 25.46 | | |
| --- | Vu Dinh, Thien | 15 Thanh Hoa | NT | X23.32 | | |
| --- | Vo Quoc, Hung | 14 Long An | NT | X24.29 | | |

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024

Results - Ngay Thu Tu

(Event 464 Boys 14-15 50 LC Meter CVD)

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|--------------------|-----|---------|-----------|-------------|--------|
| --- Le Trung, Hieu | 15 | Phu Tho | NT | X24.31 | |

Event 465 Boys 13 & Under 50 LC Meter CVD

KLLT: 23.10 # 21/06/2022 Vo Minh Nhat
 KLLT: 23.10 # 31/05/2023 Dat Trinh Tien

Thua Thien Hue
 PTO

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|---------------------------|-----|----------------------|-----------|-------------|--------|
| 1 Hoang Dinh, Gia Bao | 12 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 21.50 | 23.73 | |
| 2 Le Vu, Duy Chien | 13 | Ha Noi | 23.90 | 24.08 | |
| 3 Le Xuan, Loc | 13 | Thai Binh | 22.00 | 24.13 | |
| 4 Doan Vu, Tien Van | 13 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 22.00 | 24.18 | |
| 5 Phung Quang, Khai | 13 | Phu Tho | 22.23 | 24.28 | |
| 6 Tran Nguyen, Khang Nghi | 12 | Binh Thuan | 25.54 | 25.23 | |
| 7 Tran Nguyen, Dang Khoa | 13 | TP Ho Chi Minh | 24.00 | 25.47 | |
| 8 Tran Hoang, Anh | 12 | Quang Binh | 25.00 | 25.88 | |
| 9 Tram Thien, Bao | 12 | Binh Thuan | 24.55 | 25.99 | |
| 10 Nguyen Nhat, Binh | 12 | Tay Ninh | 26.15 | 26.53 | |
| 11 Nguyen Xuan, Long | 12 | Thanh Hoa | NT | 26.98 | |
| 12 Do Dinh, Chuong | 12 | Tay Ninh | NT | 27.00 | |
| 13 Pham Thanh, Xuan | 13 | Quang Ninh | NT | 27.04 | |
| 14 Pham Hoang, Dat | 12 | Ha Noi | 26.50 | 28.04 | |
| 15 Pham Van, Tuan | 12 | Thanh Hoa | NT | 28.55 | |
| 16 Le Hoang, Thien An | 11 | Binh Phuoc | 28.12 | 28.96 | |
| 17 Pham Gia, Phu | 12 | Binh Phuoc | 28.13 | 32.37 | |
| --- Hoang Gia, Hung | 12 | Binh Thuan | NT | X25.88 | |
| --- La Minh, Thanh | 12 | Thanh Hoa | NT | X27.10 | |
| --- Pham Tuan, Kiet | 12 | Binh Thuan | NT | X27.17 | |

Event 466 Girls 16-18 400 LC Meter KHI TAI

KLLT: 3:12.83 # 7/2022 Thach Thi Thao Suong

Quoc Phong 5

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|--------------------------|-----|----------------------|-----------|-------------|--------|
| 1 Dong Khanh, Thanh Tam | 17 | TP Ho Chi Minh | 3:24.00 | 3:24.29 | |
| 2 Nguyen Vu, Thuy Duong | 17 | Da Nang | 3:20.00 | 3:34.19 | |
| 3 Son Thi, My Nhung | 18 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 3:20.00 | 3:34.27 | |
| 4 Mai Ngoc, Nhu Truc | 18 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 3:15.00 | 3:34.60 | |
| 5 Nguyen Thi, Thuy Dung | 18 | Quang Ninh | 3:36.00 | 3:43.87 | |
| --- Tran Ngoc, Minh Uyen | 17 | TP Ho Chi Minh | NT | DQ | |
| Did not finish - Misc | | | | | |
| --- Dang Thi, Vuong | 18 | Ha Noi | 3:20.00 | DNF | |
| Did not finish - Misc | | | | | |

Event 467 Girls 14-15 400 LC Meter KHI TAI

KLLT: 3:32.16 # 5/2019 Dao Thi Kim Anh

QP 5

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|--------------------------|-----|----------------------|-----------|-------------|--------|
| 1 Tran Le, Yen Vy | 14 | TP Ho Chi Minh | 3:40.00 | 3:29.05 # | |
| 2 Trinh Cam, Ly | 14 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 3:35.00 | 3:37.52 | |
| 3 Do Hong, Tuoi | 15 | Thai Binh | NT | 3:39.79 | |
| 4 Ho Ngoc, Tuong Lam | 14 | TP Ho Chi Minh | 3:40.00 | 3:41.55 | |
| 5 Nguyen Thi, Hong Nhung | 15 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 3:30.00 | 3:51.99 | |
| --- Trinh Thi, Ngoc Anh | 15 | Thai Binh | NT | DNF | |
| Did not finish - Misc | | | | | |
| --- Phi Thi, Tuong Mi | 14 | Ha Noi | 3:30.00 | DNF | |
| Did not finish - Misc | | | | | |

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024

Results - Ngay Thu Tu

Event 468 Boys 16-18 800 LC Meter VHCV

| KLLT: 6:47.25 # 07/07/2022 | | Pham Thanh Dai | | Quang Binh | | |
|----------------------------|-----|----------------------|-----------|-------------|--------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points | |
| 1 Huynh Quoc, Bao | 16 | TP Ho Chi Minh | 6:52.00 | 6:57.13 | | |
| 2 Pham Thanh, Dai | 18 | Quang Binh | 6:48.00 | 6:59.04 | | |
| 3 Tran Quang, Huong | 17 | Quang Binh | 6:50.00 | 7:03.77 | | |
| 4 Nguyen Van, Tai | 16 | Da Nang | 7:10.00 | 7:05.85 | | |
| 5 Ngô Tuan, Nghia | 17 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 6:58.00 | 7:10.37 | | |
| 6 Pham Quang, Phuc | 17 | Cong An Nhan Dan | 7:45.00 | 7:57.01 | | |
| --- Le Nguyen, Khang | 18 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 7:10.00 | DNF | | |
| Did not finish | | | | | | |
| --- Nguyen Huy, Anh | 17 | Ha Noi | 7:15.00 | DNF | | |
| Did not finish | | | | | | |
| --- Nguyen Khac, Thai Son | 16 | Ha Noi | 7:20.00 | DNF | | |
| Did not finish | | | | | | |

Event 469 Boys 14-15 800 LC Meter VHCV

| KLLT: 6:59.25 # 6/2020 | | Tran Quang Huong | | Quang Binh | | |
|------------------------|-----|------------------|-----------|-------------|--------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points | |
| 1 Nguyen The, Duong | 15 | Dong Nai | 7:45.00 | 7:16.46 | | |
| 2 Nguyen Ngoc, Tien | 15 | Da Nang | 7:20.00 | 7:25.84 | | |
| 3 Phan Thanh, Huy | 15 | Da Nang | 7:25.00 | 7:30.48 | | |
| 4 Do Hoang, Trung Hieu | 15 | Ha Noi | 7:30.00 | 8:04.29 | | |
| 5 Le Trung, Hieu | 15 | Phu Tho | 7:30.00 | 8:14.84 | | |

Event 470 Girls 16-18 400 LC Meter VHCV

| KLLT: 3:24.41 # 7/2023 | | San San Nguyen Tran | | HNi | | |
|-------------------------|-----|----------------------|-----------|-------------|--------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points | |
| 1 Nguyen Tran, San San | 17 | Ha Noi | 3:25.00 | 3:31.06 | | |
| 2 Tran Thi, Hoai Thuong | 16 | Dong Nai | 3:38.00 | 3:33.10 | | |
| 3 Nguyen Vu, Thuy Duong | 17 | Da Nang | 3:25.00 | 3:36.54 | | |
| 4 Do Thi, Thanh Thao | 17 | Ha Nam | 3:29.00 | 3:42.10 | | |
| 5 Pham Thi, Thuy Suong | 16 | Quang Binh | 3:43.00 | 3:48.57 | | |
| 6 Nguyen Kieu, Oanh | 17 | Phu Tho | 3:34.00 | 4:07.00 | | |
| --- Mai Ngoc, Nhu Truc | 18 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 3:30.00 | DNF | | |
| Did not finish | | | | | | |
| --- Le Thi, Lam Lam | 17 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 3:40.00 | DNF | | |
| Did not finish | | | | | | |

Event 471 Girls 14-15 400 LC Meter VHCV

| KLLT: 3:34.60 # 5/2013 | | Tran Thi Trang Diem | | Quang Binh | | |
|-------------------------|-----|----------------------|-----------|-------------|--------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points | |
| 1 Nguyen Thi, Thanh Thi | 15 | Quang Ninh | 3:43.00 | 3:32.46 # | | |
| 2 Trinh Thi, Ngoc Anh | 15 | Thai Binh | 3:38.00 | 3:46.30 | | |
| 3 Tran Le, Yen Vy | 14 | TP Ho Chi Minh | 3:48.00 | 3:52.28 | | |
| 4 Trinh Cam, Ly | 14 | TT Tdtt Quoc Phong 5 | 3:45.00 | 3:54.00 | | |
| 5 Tran Thi, Yen Trang | 14 | Quang Binh | 3:52.00 | 4:00.89 | | |
| 6 Trieu Yen, Nhi | 14 | Cong An Nhan Dan | 4:03.00 | 4:03.94 | | |
| --- Trieu Thi, Uyen | 14 | Quang Ninh | 3:28.00 | DQ | | |
| Did not finish | | | | | | |
| --- Do Hong, Tuoi | 15 | Thai Binh | 3:40.00 | DQ | | |
| Did not finish | | | | | | |
| --- Ho Ngoc, Tuong Lam | 14 | TP Ho Chi Minh | 3:48.00 | DQ | | |
| Did not finish | | | | | | |

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024

Results - Ngay Thu Tu

(Event 471 Girls 14-15 400 LC Meter VHCV)

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|--------------------|-----|------------|-----------|-------------|--------|
| --- Nguyen Y, Xuan | 15 | Quang Binh | 3:52.00 | DNF | |
| Did not finish | | | | | |

Event 472 Girls 13 & Under 400 LC Meter VHCV

KLLT: 3:48.48 # 31/05/2023 Uyen Trieu Thi

QNH

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|--------------------------|-----|----------------|-----------|-------------|--------|
| 1 Ha Hoang, Nhu Y | 13 | TP Ho Chi Minh | 3:52.00 | 3:51.95 | |
| 2 Tran Thi, Thanh Thuy | 12 | Quang Binh | 3:58.00 | 3:52.49 | |
| 3 Tran Phuong, Minh | 13 | Ha Noi | 3:45.00 | 3:53.43 | |
| 4 Le Thi, Thu An | 13 | Ha Nam | 3:40.00 | 3:54.38 | |
| 5 Nguyen Thi, Hang Nga | 12 | Quang Binh | 3:50.00 | 3:55.61 | |
| 6 Dang Thi, Quynh Nhu | 13 | Quang Ninh | 3:52.00 | 3:59.82 | |
| 7 Phi Phuong, Thao | 13 | Ha Noi | 3:45.00 | 4:00.83 | |
| 8 Pham Nguyen, Ly Ly | 12 | Da Nang | 4:15.00 | 4:07.96 | |
| 9 Dang Thi, Tam | 13 | Quang Ninh | 3:52.00 | 4:11.31 | |
| 10 Trieu Anh, Nguyet | 12 | Phu Tho | NT | 4:16.58 | |
| 11 Pham Gia, Bao Han | 12 | Tien Giang | 4:20.00 | 4:18.38 | |
| 12 Nguyen Thi, Tuyet Anh | 12 | Tien Giang | 4:10.00 | 4:23.02 | |
| 13 Nguyen Thi, My Tuyen | 13 | Binh Thuan | 4:10.34 | 4:25.73 | |
| 14 Vo Pham, Khanh Ngan | 13 | Binh Thuan | 4:20.36 | 4:40.24 | |
| --- Nguyen Tram, Anh | 13 | Ha Noi | NT | X4:07.70 | |
| --- Lai Huyen, Khanh Nhu | 13 | Thai Binh | 4:10.00 | NS | |

Event 473 Boys 4x200 LC Meter VHCV Relay

KLLT: 5:57.79 # 7/2019

Thao,Quan.Kiet,Manh

QP5

M Dang Duc, K Kim Anh, C Truong Cong, A Hoang

| Team | Relay | Seed Time | Finals Time | Points |
|-----------------------------|-----------------------------|---------------------------|-------------------------|--------|
| 1 TP Ho Chi Minh | A | NT | 6:10.97 | |
| 1) Nguyen Phan, Minh Anh 18 | 2) Nguyen Nhat, Huy 15 | 3) Truong Viet, Phuc 15 | 4) Huynh Quoc, Bao 16 | |
| 2 Ha Noi | A | NT | 6:18.99 | |
| 1) Nguyen Huy, Anh 17 | 2) Nguyen Khac, Thai Son 16 | 3) Bui Ba, Gia Long 15 | 4) Van Tien, Huy 16 | |
| 3 TT Tdtt Quoc Phong 5 | A | NT | 6:19.73 | |
| 1) Vo Vi, Tuong 16 | 2) Le Nguyen, Khang 18 | 3) Hoang Dinh, Gia Bao 12 | 4) Ngô Tuan, Nghia 17 | |
| 4 Da Nang | A | NT | 6:23.96 | |
| 1) Vo Van, Vuong 18 | 2) Vu Sinh, Hung 14 | 3) Phan Thanh, Huy 15 | 4) Nguyen Van, Tai 16 | |
| --- Phu Tho | A | NT | DNF | |
| Did not finish | | | | |
| 1) Le Trung, Hieu 15 | 2) Trinh Tien, Dat 14 | 3) Tran Hieu, Khanh 14 | 4) Phung Quang, Khai 13 | |

Event 474 Girls 4x200 LC Meter VHCV Relay

KLLT: 6:07.06 # 5/2013

Da Nang

| Team | Relay | Seed Time | Finals Time | Points |
|----------------------------|------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|--------|
| 1 Ha Noi | A | NT | 6:38.37 | |
| 1) Nguyen Tran, San San 17 | 2) Phi Thi, Tuong Mi 14 | 3) Luu Ngoc, Minh Trang 14 | 4) Dang Thi, Vuong 18 | |
| 2 Quang Ninh | A | NT | 6:41.94 | |
| 1) Trieu Thi, Uyen 14 | 2) Nguyen Thanh, Thuy 15 | 3) Nguyen Thi, Thuy Dung 18 | 4) Nguyen Thi, Thanh Thi 15 | |
| 3 TP Ho Chi Minh | A | NT | 6:54.32 | |
| 1) Tran Ngoc, Minh Uyen 17 | 2) Tran Bao, An 14 | 3) Ho Ngoc, Tuong Lam 14 | 4) Dong Khanh, Thanh Tam 17 | |
| 4 TT Tdtt Quoc Phong 5 | A | NT | 7:08.19 | |
| 1) Mai Ngoc, Nhu Truc 18 | 2) Nguyen Thi, Hong Nhung 15 | 3) Trinh Cam, Ly 14 | 4) Le Thi, Lam Lam 17 | |
| --- Quang Binh | A | NT | DNF | |
| Did not finish | | | | |
| 1) Pham Thi, Thuy Suong 16 | 2) Tran Thi, Yen Trang 14 | 3) Tran Thi, Thanh Thuy 12 | 4) Nguyen Thi, Hang Nga 12 | |

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024**Results - Ngay Thu Tu****(Event 474 Girls 4x200 LC Meter VHCV Relay)**

| Team | Relay | Seed Time | Finals Time | Points |
|---------------------------|---------------------|----------------------|----------------------------|---------------|
| --- Thai Binh | A | NT | DNF | |
| Did not finish | | | | |
| 1) Trinh Thi, Ngoc Anh 15 | 2) Do Hong, Tuoi 15 | 3) Huynh Anh, Thu 15 | 4) Lai Huyen, Khanh Nhu 13 | |